

Câu 1. Bài thơ Viếng lăng Bác được sáng tác vào năm nào?

- A. Năm 1974
- B. Năm 1976
- C. Năm 1977
- D. Năm 1975

Câu 2. Viếng lăng Bác được ai sáng tác ?

- A. Xuân Diệu
- B. Nguyễn Duy
- C. Phạm Tiến Duật
- D. Viễn Phương

Câu 3. Ý nào sau đây nhận xét đúng về bài thơ Viếng lăng Bác của Viễn Phương?

- A. Thể thơ 5 chữ, giọng điệu thiết tha, rạo rực, nhiều hình ảnh thiên nhiên giàu sức gợi cảm
- B. Thể thơ 5 chữ, nhạc điệu trong sáng thiết tha, gần gũi với dân ca, nhiều hình ảnh đẹp, gợi cảm và những so sánh ẩn dụ sáng tạo
- C. Thể thơ 8 chữ, giọng điệu trang trọng, tha thiết, thành kính, nhiều hình ảnh ẩn dụ, gợi cảm, lời thơ bình dị
- D. Thể thơ tự do, hình thức đối thoại lòng trong độc thoại, hình ảnh thiên nhiên giàu ý nghĩa tượng trưng

Câu 4. Câu thơ "Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân" sử dụng biện pháp tu từ gì?

- A. So sánh
- B. Nhân hóa
- C. Hoán dụ
- D. Ẩn dụ

Câu 5. Câu nào sau đây thể hiện rõ niềm xúc động của tác giả khi vào lăng viếng Bác?

- A. Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát
- B. Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân
- C. Mai về miền Nam thương trào nước mắt
- D. Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này

Câu 6. Phẩm chất nổi bật của cây tre được tác giả nói đến trong khổ thơ đầu bài thơ?

- A. Cằn cù, bền bỉ
- B. Bất khuất, kiên trung
- C. Ngay thẳng, trung trực
- D. Thanh cao, trung hiếu

Câu 7. Tác giả sử dụng phép tu từ nào trong hai câu thơ: Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ

- A. So sánh
- B. Điệp ngữ
- C. Ẩn dụ
- D. Hoán dụ

Câu 8. Hiệu quả của phép tu từ tìm được trong hai câu trên là gì?

- A. Ca ngợi sự cao quý của hình ảnh Bác
- B. Ca ngợi vẻ đẹp diệu kì của hình ảnh Bác
- C. Ca ngợi sự trường tồn, vĩnh hằng của Bác
- D. Ca ngợi công lao to lớn của Bác

Câu 9. Bài thơ kết hợp những phương thức biểu đạt nào?

- A. Tự sự và biểu cảm
- B. Miêu tả và biểu cảm

- C. Tự sự và miêu tả
- D. Tự sự, miêu tả và biểu cảm

Câu 10. Nghệ thuật nổi bật nhất của bài thơ trên là?

- A. Nhiều hình ảnh ẩn dụ đẹp và gợi cảm
- B. Ngôn ngữ bình dị, giàu cảm xúc
- C. Giọng điệu trang trọng, thành kính
- D. Gồm tất cả các yếu tố trên

Câu 11. Địa danh nào sau đây là quê hương của Viễn Phương?

- A. Kiên Giang
- B. An Giang
- C. Hậu Giang
- D. Tiền Giang

Câu 12. Viễn Phương sinh năm bao nhiêu?

- A. 1925
- B. 1926
- C. 1927
- D. 1928

Câu 13. Tên thật của Viễn Phương là gì?

- A. Phan Thanh Viễn.
- B. Phạm Bá Ngoãn
- C. Phan Ngọc Hoan
- D. Hứa Vĩnh Sước

Câu 14. Trong kháng chiến chống Pháp, Viễn Phương hoạt động văn nghệ ở đâu?

- A. Bắc Bộ
- B. Trung Bộ
- C. Nam Bộ
- D. Ông chưa hoạt động văn nghệ.

Câu 15. Trong thời kì chống Mĩ cứu nước, Viễn Phương trở ra Bắc hoạt động văn nghệ đúng hay sai?

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 16. Nhận xét nào đúng nhất về tác giả Viễn Phương?

- A. Ông là một cây bút có mặt sớm nhất của lực lượng văn nghệ giải phóng ở miền Nam thời chống Pháp.
- B. Ông là một cây bút trưởng thành của lực lượng văn nghệ giải phóng ở miền Nam thời chống Mĩ.
- C. Ông là một cây bút trưởng thành của lực lượng văn nghệ giải phóng ở miền Nam thời chống Pháp.
- D. Ông là một cây bút có mặt sớm nhất của lực lượng văn nghệ giải phóng ở miền Nam thời chống Mĩ.

Câu 17. Đâu không phải là tác phẩm của Viễn Phương?

- A. Anh hùng mìn gặt
- B. Như mây mùa xuân
- C. Huế mùa xuân
- D. Lòng mẹ

Câu 18. Viễn Phương ra thăm lăng Bác trong hoàn cảnh nào?

- A. Sau cuộc kháng chiến chống Pháp thành công.
- B. Sau cuộc kháng chiến chống Mĩ thắng lợi, đất nước thống nhất.
- C. Sau khi Pháp rút quân về nước.
- D. Sau khi kí hiệp định Pa-ri.

Câu 19. Thơ Viễn Phương có đặc điểm gì?

- A. Thơ ông nền nã, thì thầm, băng khuâng, giàu cảm xúc nhưng không bi lụy.
- B. Thơ ông bình dị, nhẹ nhàng nhưng đậm chất triết lý về cuộc đời, thể hiện tình yêu cuộc sống tha thiết.
- C. Thơ ông là sức mạnh trí tuệ được biểu hiện trong khuynh hướng suy tưởng - triết lý.
- D. Thơ ông giản dị nhưng vô cùng tinh tế và sâu sắc.

Câu 20. Bài thơ Viếng lăng Bác được sáng tác vào năm nào?

- A. Năm 1974
- B. Năm 1976
- C. Năm 1977
- D. Năm 1975

Câu 21. Viếng lăng Bác được ai sáng tác?

- A. Xuân Diệu
- B. Nguyễn Duy
- C. Phạm Tiến Duật
- D. Viễn Phương

Câu 22. Viếng lăng Bác được sáng tác bằng thể thơ gì?

- A. Thể thơ 5 chữ
- B. Thể thơ 7 chữ
- C. Thể thơ 8 chữ
- D. Thể thơ tự do

Câu 23. Nhận xét nào đúng nhất về nội dung bài thơ?

- A. Bài thơ là tiếng lòng tha thiết yêu mến và gắn bó với đất nước, với cuộc đời.
- B. Bài thơ thể hiện lòng thành kính và niềm xúc động sâu sắc của nhà thơ nói riêng và mọi người nói chung khi đến thăm lăng Bác.
- C. Bài thơ thể hiện ước nguyện chân thành của nhà thơ mong muốn được cống hiến cho Bác, cho đất nước.
- D. Đáp án A và C

Câu 24. Bài thơ Viếng lăng Bác được in trong tập thơ nào?

- A. Anh hùng mìn gặt
- B. Như mây mùa xuân
- C. Huế mùa xuân
- D. Lòng mẹ

Câu 25. Ý nào sau đây nhận xét đúng về bài thơ Viếng lăng Bác của Viễn Phương?

- A. Thể thơ 5 chữ, giọng điệu thiết tha, rạo rực, nhiều hình ảnh thiên nhiên giàu sức gợi cảm
- B. Thể thơ 5 chữ, nhạc điệu trong sáng thiết tha, gần gũi với dân ca, nhiều hình ảnh đẹp, gợi cảm và những so sánh ẩn dụ sáng tạo
- C. Thể thơ 8 chữ, giọng điệu trang trọng, tha thiết, thành kính, nhiều hình ảnh ẩn dụ, gợi cảm, lời thơ bình dị
- D. Thể thơ tự do, giọng điệu thơ trang trọng tha thiết, có nhiều hình ảnh thơ đẹp lãng mạn gợi nhiều xúc cảm.

Câu 26. Viễn Phương sáng tác Viếng lăng Bác trong hoàn cảnh nào?

- A. Khi cuộc kháng chiến chống Mỹ kết thúc thắng lợi.
- B. Khi đất nước nước thống nhất.
- C. Khi lăng Bác Hồ mới được khánh thành, nhà thơ ra thăm lăng Bác.
- D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 27. Ý nào nêu đúng nhất về giọng điệu của bài thơ?

- A. Hào hùng, mạnh mẽ

- B. Bâng khuâng, tiếc nuối
- C. Trong sáng, thiết tha
- D. Nghiêm trang, thành kính

Câu 28. Nhận định nào đúng khi giới thiệu bài thơ Viếng lăng Bác?

- A. Bài thơ với chất liệu dân gian với những hình ảnh thơ độc đáo đã ngợi ca ý nghĩa cuộc sống đối với mỗi người.
- B. Bài thơ mang đậm chất trữ tình đã ghi lại tình cảm sâu lắng, thành kính của nhà thơ khi hòa vào dòng người viếng lăng Bác.
- C. Là tiếng nói thiết tha của người con đang khao khát được cống hiến cho cuộc đời
- D. Bài thơ mang đậm chất trữ tình đã ghi lại tình cảm sâu lắng, thành kính của nhà thơ dành cho quê hương.

Câu 29. Khổ thơ thứ nhất thể hiện nội dung gì?

- A. Niềm mong mỏi đợi chờ được thăm lăng Bác
- B. Niềm xúc động nghẹn ngào khi đến thăm lăng Bác
- C. Cảm xúc trước đoàn người vào lăng viếng Bác
- D. Cảm xúc khi vào lăng, nhìn thấy di hài Bác

Câu 30. Từ "thăm" trong câu "Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác" sử dụng biện pháp tu từ gì?

- A. Nói quá
- B. Nhân hóa
- C. Nói giảm nói tránh
- D. Ẩn dụ

Câu 31. Câu thơ "Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân" sử dụng biện pháp tu từ gì?

- A. So sánh
- B. Nhân hóa
- C. Hoán dụ
- D. Ẩn dụ

Câu 32. Câu nào sau đây thể hiện rõ niềm xúc động của tác giả khi vào lăng viếng Bác?

- A. Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát
- B. Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân
- C. Mai về miền Nam thương trào nước mắt
- D. Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này

Câu 33. Phẩm chất nổi bật của cây tre được tác giả nói đến trong khổ thơ đầu bài thơ?

- A. Cằn cù, bền bỉ
- B. Bất khuất, kiên trung
- C. Ngay thẳng, trung trực
- D. Thanh cao, trung hiếu

**Câu 34. Tác giả sử dụng phép tu từ nào trong hai câu thơ: Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng
Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ**

- A. So sánh
- B. Điệp ngữ
- C. Ẩn dụ
- D. Hoán dụ

Câu 35. Hiệu quả của phép tu từ tìm được trong hai câu trên là gì?

- A. Ca ngợi sự cao quý của hình ảnh Bác
- B. Ca ngợi vẻ đẹp diệu kì của hình ảnh Bác
- C. Ca ngợi sự trường tồn, vĩnh hằng của Bác
- D. Ca ngợi công lao to lớn của Bác

Câu 36. Bài thơ kết hợp những phương thức biểu đạt nào?

- A. Tự sự và biểu cảm
- B. Miêu tả và biểu cảm
- C. Tự sự và miêu tả
- D. Tự sự, miêu tả và biểu cảm

Câu 37. Nghệ thuật nổi bật nhất của bài thơ trên là?

- A. Nhiều hình ảnh ẩn dụ đẹp và gợi cảm
- B. Ngôn ngữ bình dị, giàu cảm xúc
- C. Giọng điệu trang trọng, thành kính
- D. Gồm tất cả các yếu tố trên

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM BÀI VIẾNG LĂNG BÁC

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
Câu 1	B	Câu 20	B
Câu 2	D	Câu 21	D
Câu 3	D	Câu 22	D
Câu 4	C	Câu 23	B
Câu 5	C	Câu 24	B
Câu 6	C	Câu 25	D
Câu 7	C	Câu 26	D
Câu 8	C	Câu 27	D
Câu 9	B	Câu 28	B
Câu 10	D	Câu 29	B
Câu 11	B	Câu 30	C
Câu 12	D	Câu 31	C
Câu 13	A	Câu 32	C
Câu 14	C	Câu 33	C
Câu 15	B	Câu 34	C
Câu 16	D	Câu 35	C
Câu 17	C	Câu 36	B
Câu 18	B	Câu 37	D
Câu 19	A		